

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 177/2022/HS-ST

Ngày: 16/9/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NH DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Văn B

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Nguyễn Đăng Khánh P – Phó Bí thư Thành đoàn thành phố Đà Lạt;

+ Ông Nguyễn Đức C – Chủ tịch Hội Nông dân thành phố Đà Lạt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 150/2022/TLST - HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với:

**- Các bị cáo:**

1. Họ và tên: Nguyễn Lê Quý Hiền T (Bảo B), sinh ngày: 11/02/1999, tại Ninh Thuận; Nơi ĐKHKTT: Số 306 đường N, Phường 1, quận T, thành phố H; Chỗ ở: Số 22/2/2 đường Vạn Hạnh, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Xuân H (đã chết); Con bà: Lê Quý Minh T, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án; Tiền sự: không

Bị bắt tạm giam ngày 30/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Hữu Gia H (Út), sinh ngày: 04/8/2004, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT: Số 31 đường T, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh L; Chỗ ở: Số 31 đường T, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh L; Giới tính: Nam; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Hữu Â (đã chết); Con bà: Trương Thị Kim V, sinh năm: 1970; Gia đình có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1996, bị cáo là nhỏ nhất.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt tạm giam ngày 13/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

**3. Họ và tên:** Nguyễn Hoàng Trung N, sinh ngày: 16/4/2004, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT: thôn T 1, xã T, thành phố Đ, tỉnh L; Chỗ ở: Thửa 380 P, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh L; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1986; Con bà: Khâu Thị Uyên H, sinh năm 1982; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án; Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 13/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa:** Bà Nguyễn Thị M– Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lâm Đồng bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N và Nguyễn Hữu Gia H. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:**

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1986 và bà Khâu Thị Uyên Hằng, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thửa 380 P, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh L.

Là đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N.

Có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Trương Thị Kim V, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Số 31 đường T, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh L.

Là đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Hữu Gia H.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Trương Thị Kim V, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Số 31 đường T, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh L.

Có mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng Trung N, Nguyễn Hữu Gia H và Nguyễn Lê Quý Hiền T là các đối tượng sử dụng cần sa. Để có tiền mua cần sa sử dụng, tiêu xài cá nhân, NH, H, T tham gia mạng xã hội Telegram, Facebook thành lập các nhóm mua bán cần sa và liên lạc với những người có nhu cầu mua cần sa. Sau khi thỏa thuận phương thức giao hàng và giá cả mua bán cần sa, các đối tượng này yêu cầu người mua cần sa chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng, ví momo, đưa tiền mặt sau đó sẽ đưa cần sa trực tiếp hoặc gửi chuyển phát đến địa chỉ người nhận. Quá trình điều tra xác định được NH, H, T nhiều lần mua bán cần sa cho nhau và cho người khác cụ thể như sau:

1. Các lần H bán cần sa cho T: Tháng 8/2021, T quen biết với H trong một lần đi uống cà phê. Biết H có bán cần sa, T đặt mua cần sa của H 02 lần mang về sử dụng:

- Lần thứ nhất: H thỏa thuận bán cho T 15 gram loại cần sa grow (là cần sa trồng tại Việt Nam) với giá 1.500.000 đồng. Sau khi thống nhất, H đến giao cần sa cho T tại hẻm 23 T Thiên Học, Phường 2, thành phố Đà Lạt và nhận bằng tiền mặt.

- Lần thứ hai: H thỏa thuận bán cho T 10 gram cần sa grow với giá 1.000.000 đồng. Sau khi thống nhất, H đến giao cần sa cho T tại hẻm 22 Vạn Hạnh, Phường 2, thành phố Đà Lạt và nhận bằng tiền mặt.

2. Các lần T bán cần sa cho H: Sau hai lần mua cần sa từ H, T tự lên mạng xã hội Telegram đặt mua cần sa về sử dụng, sau đó có hai lần bán cần sa lại cho H T qua ứng dụng tin nhắn Facebook Messenger.

- Lần thứ nhất: Vào ngày 27/10/2021, T bán cho H 01 gram cần sa kush (cần sa nhập ngoại) với giá 250.000 đồng. H chuyển tiền cho T theo hình thức chuyển khoản qua số tài khoản 1401.000.141.8873 của T tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Tân Bình – TP Hồ Chí Minh. Sau khi nhận được tiền, T đến trước quán cà phê Jera - đường Trương Công Định, Phường 2, thành phố Đà Lạt giao cần sa cho H.

- Lần thứ hai: Vào ngày 14/11/2021, T bán cho H 01 gram cần sa kush (cần sa nhập ngoại) với giá 220.000 đồng. H chuyển tiền cho T theo hình thức chuyển khoản qua số tài khoản 1401.000.141.8873 của T tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Tân Bình – TP Hồ Chí Minh. Sau khi nhận được tiền, T đến trước sân của quán bida Win – 74 Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt giao cần sa cho H.

3. Ngoài các lần mua bán cần sa với T, H có cùng NH mua bán ma túy cho người khác như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 08/7/2021, NH nhận được tin nhắn từ Telegram của Lê Đình Hòa, sinh năm: 1984 – Nơi thường trú: khối 3, thị trấn Krông Kma, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk hỏi mua 02 gam cần sa với giá 900.0000 đồng. NH đồng ý và nói Hòa chuyển tiền vào tài khoản ví Momo của NH được đăng ký số điện thoại là 0942.801.843. Sau khi nhận được 900.000 đồng mua cần sa từ Hòa, NH liên lạc với H thỏa thuận H bán 02 gam cần sa cho Hòa với giá 700.000 đồng thì H đồng ý và nói NH chuyển tiền qua tài khoản ví momo của mẹ H là chị Trương Thị Kim V được đăng ký số điện thoại là 0365.761.302. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H đến khu vực ngã 3 chợ Đào Duy Từ, Phường 4, thành phố Đà Lạt giao cần sa trực tiếp cho Hòa rồi về nhà. Số tiền bán được cần sa, NH và H đã tiêu xài cá NH hết.

4. Ngoài lần bán cần sa cho anh Hòa cùng với H, NH có bán cần sa cho Nguyễn Tuấn Sang cụ thể như sau:

Vào ngày 21/7/2021, Nguyễn Tuấn Sang, sinh năm: 1998 – Nơi thường trú: Thái Lai, Đại Xuyên, Phú Xuyên, Hà Nội đi du lịch tại thành phố Đà Lạt. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Sang lên mạng xã hội Telegram theo số điện thoại 0826.247.738 hỏi mua 02 gam cần sa với giá 650.000 đồng nhằm mục đích sử dụng thì NH đồng ý. Sau khi nhận được số tiền 650.000 đồng Sang chuyển qua ví momo, NH mang 2 gam cần sa đến giao trực tiếp cho Sang tại khu vực trước vườn hoa thành phố Đà Lạt. Số tiền bán cần sa, NH đã tiêu xài cá NH hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét, kiểm tra nơi ở của các bị cáo và thu giữ các đồ vật liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Lê Quý Hiền T tại 22/2/2 Vạn Hạnh, phường 8, Đà Lạt:

- + 01 cối xay bằng kim loại màu đen có nắp đậy;
- + 01 bình hút thủy tinh, màu đỏ trắng có gắn tẩu hút;
- + 01 hũ thủy tinh hình trụ tròn cao 15cm, đường kính 7cm, có nắp đậy màu đỏ bên trong chứa vụn cành, lá thực vật khô. Số vụn cành, lá thực vật khô được niêm phong gửi giám định;
- + 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 PRO màu đen gắn sim số 0888.840.024 và sim số 0908.452.326.
- + 01 chứng minh NH dân mang tên Nguyễn Lê Quý Hiền T.

Tại Kết luận giám định số 379/KL-KTHS ngày 18/4/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu cành lá thực vậy khô đựng trong một hũ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 15,5018 gam, loại Cần sa. Cần sa là chất ma túy, nằm trong Danh mục: I, STT: 45, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra xác định T tàng trữ số cần sa trong hũ với mục đích sử dụng và bán cho khách để kiếm lời.

- Thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Hoàng Trung N tại 380 Phước Thành, Phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng gold, bên trong có gắn sim số: 0942.801.843 của Nguyễn Hoàng Trung N.

- Thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Hữu Gia H tại 31 T Thiên Học, Phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, bên trong có gắn sim số: 0867.040804 của Nguyễn Hữu Gia H;

+ 01 chai nước giải khát hiệu BonCha, màu vàng – cam, cao khoảng 25cm, hình trụ tròn, tại vị trí cách đáy chai khoảng 07cm, có đục lỗ và gắn một nỏ điều cay bằng nhôm.

*Ngoài ra, quá trình điều tra còn thu giữ:*

- Số tiền thu lợi bất chính 1.550.000 đồng gia đình Nguyễn Hoàng Trung N giao nộp.

- Số tiền thu lợi bất chính 2.500.000 đồng gia đình Nguyễn Hữu Gia H giao nộp.

- Số tiền thu lợi bất chính 470.000 đồng gia đình Nguyễn Lê Quý Hiền T giao nộp.

Tại bản cáo trạng số 148/CT-VKS ngày 15/7/2022 của Viện kiểm sát nH dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Nguyễn Lê Quý Hiền T, Nguyễn Hoàng Trung N, Nguyễn Hữu Gia H về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa,*

Các bị cáo Nguyễn Lê Quý Hiền T, Nguyễn Hoàng Trung N, Nguyễn Hữu Gia H không khiêu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lê Quý Hiền T, Nguyễn Hoàng Trung N, Nguyễn Hữu Gia H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; các điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Quý Hiền T từ 04 năm tù đến 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2022;

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N, Nguyễn Hữu Gia H mỗi bị cáo từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2022

*Về xử lý vật chứng:* đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

*Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa trình bày quan điểm bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N, Nguyễn Hữu Gia H với nội dung: Về tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo H và NH thì người bào chữa không có ý kiến, thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N, Nguyễn Hữu Gia H là người chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, các bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội thì đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N, Nguyễn Hữu Gia H được hưởng mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N, Nguyễn Hữu Gia H không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: bị cáo đã ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nH dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, người bào chữa, người liên quan cùng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tiến hành đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Lê Quý Hiền T, Nguyễn Hoàng Trung N, Nguyễn Hữu Gia H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nH dân thành phố Đà Lạt đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo là người sử dụng ma túy nên biết rất rõ ma túy là chất gây nghiện độc hại làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, tệ nạn ma túy thường dẫn đến những tội phạm khác, do đó Nhà nước độc quyền quản lý và cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, chỉ vì mong muốn có được lợi nhuận bất chính cho bản thân, các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là Cần sa cho người khác sử dụng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, coi thường pháp luật và góp phần duy trì tệ nạn ma túy trong xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương nên cần thiết phải xử phạt nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với Lê Đình Hòa, Nguyễn Tuấn Sang là những đối tượng mua cần sa của các bị cáo, quá trình điều tra xác định Hòa, Sang mua cần sa nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với Hòa, Sang.

Đối với bà Trương Thị Kim V, là người cho bị cáo H mượn tài khoản ví momo sử dụng. Quá trình điều tra xác định bà Vân không biết H sử dụng tài khoản để nhận tiền mua bán ma túy nên không có cơ sở xử lý đối với bà Vân.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Lê Quý Hiền T tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm (*Công văn số 739/CSHS ngày 12/9/2022 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng*), bị cáo có ông nội là

người có công và được nhà nước tặng thưởng huân chương nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đã nộp số tiền thu lợi bất chính nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N, Nguyễn Hữu Gia H khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng các điều 90, 91 Bộ luật hình sự để xử lý.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 (hai) hộp giấy đã niêm phong bao gói vật chứng là ma túy sau giám định và 01 cối xay bằng kim loại, 01 (một) bình hút bằng thủy tinh, 01 (một) chai nước giải khát hiệu BonCha, màu vàng – cam có đục lỗ và gắn một nõ điều cày bằng nhôm là dụng cụ các bị cáo sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro của bị cáo Nguyễn Lê Quý Hiền T, 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus của bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X của bị cáo Nguyễn Hữu Gia H: các bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

Đối với số tiền thu lợi bất chính 470.000 đồng Nguyễn Lê Quý Hiền T giao nộp: tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính 1.550.000 đồng mà Nguyễn Hoàng Trung N giao nộp: tịch thu nộp ngân sách nhà nước 850.000 đồng, số tiền còn lại 700.000 đồng tuyên trả cho bị cáo NH.

Đối với số tiền thu lợi bất chính 2.500.000 đồng Nguyễn Hữu Gia H giao nộp: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước, bị cáo H còn phải nộp thêm 700.000 đồng thu lợi bất chính để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) chứng minh nh dân tên Nguyễn Lê Quý Hiền T là giấy tờ tùy th của bị cáo T, không liên quan đến tội phạm, tuyên trả cho bị cáo T.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,



## QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Lê Quý Hiền T, Nguyễn Hoàng Trung N, Nguyễn Hữu Gia H(Út) cùng phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; các điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lê Quý Hiền T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2022.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Gia H(Út) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2022.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Gia H phải nộp thêm số tiền 700.000<sup>d</sup> (*Bảy trăm nghìn đồng*) thu lợi bất chính để tịch thu nộp ngân sách nhà nước

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2022.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy đã niêm phong bao gói vật chứng là ma túy sau giám định; 01 (một) hộp giấy đã niêm phong (bên trong có 01 (một) cối xay bằng kim loại và 01 (một) bình hút bằng thủy tinh), 01 (một) chai nước giải khát hiệu BonCha, màu vàng – cam có đục lỗ và gắn một nõ điều cày bằng nhôm.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro của bị cáo Nguyễn Lê Quý Hiền T, 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus của bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X của bị cáo Nguyễn Hữu Gia H; Số tiền 3.820.000<sup>d</sup> (*Ba triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*).

Trả cho bị cáo Nguyễn Lê Quý Hiền T: 01 (một) chứng minh nh dân tên Nguyễn Lê Quý Hiền T.

Trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N: Số tiền 700.000<sup>d</sup> (*Bảy trăm nghìn đồng*).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2022 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt và Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 15/7/2022).

[4] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Lê Quý Hiền T, Nguyễn Hoàng Trung N, Nguyễn Hữu Gia H(Út) mỗi người phải nộp 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, người đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N, Nguyễn Hữu Gia H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nH dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Chu Văn B**

**CÁC HỘI THẨM NH DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ha Tông - Phạm Quang Vinh**

**Chu Văn B**